

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 11

24/5– 07/6
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố



Số lượng, chức danh

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 03 người.

Khoản quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Điều 15)

1. Ngân sách nhà nước khoản quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố

thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoản quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và không phải xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương.

Quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế.

5. Căn cứ quy định của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Phát triển VNeID thành siêu ứng dụng, đóng vai trò trung tâm trong hệ sinh thái số quốc gia

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với quan điểm phát triển VNeID thành siêu ứng dụng, đóng vai trò trung tâm trong hệ sinh thái số quốc gia.



Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.”

Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành Nền tảng số quốc gia, an toàn, hiện đại, có khả năng mở rộng cao, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số.

Đồng thời là nền tảng số tin cậy để kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Đến năm 2028, phấn đấu 100% đối tượng nhận hỗ trợ, an sinh xã hội trên VNeID

Mục tiêu đến năm 2028, hoàn thành việc đồng bộ khung thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, ổn định cho việc phát triển, vận hành, khai thác và mở rộng VNeID.

Hoàn thành triển khai 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phần mềm phục vụ phát triển VNeID để điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID.

Hoàn thành phát triển VNeID thành siêu ứng dụng; ưu tiên phát triển, hoàn thiện các ứng dụng lõi, ứng dụng cơ bản.

Hoạch định kế hoạch phát triển hệ sinh thái số trên VNeID giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, đến hết năm 2028, phấn đấu mở rộng đạt 50% tiện ích số thiết yếu trên VNeID phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (người Việt Nam; người nước ngoài), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.

100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID.

Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.

Bước đầu tích hợp trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và trải nghiệm số cho người dùng.

80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời phát triển mở rộng các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

Phát triển các lớp dữ liệu và dữ liệu phục vụ định danh, xác thực điện tử theo hướng đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tin cậy, được cập nhật thường xuyên và có khả năng khai thác, đối soát, chia sẻ an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống VNeID.

Mục tiêu đến năm 2030, 70% người dùng sử dụng dịch vụ thanh toán không tiền mặt trên VNeID

Đến năm 2030, hoàn thành 100% phát triển hệ sinh thái số trên VNeID trên cơ sở hoạch định giai đoạn đến 2030. Trong đó, bao gồm các tiện ích số phục vụ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ, tiện ích số của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tích hợp lên VNeID.

100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.

100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời hoàn thiện các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

70% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng.

70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

Đến năm 2045, 100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo

Đến năm 2045, tiếp tục mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt.

100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng bao gồm các kỹ năng số khác nhau.

100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

Điều chỉnh kiến trúc, phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Đề án đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp đề các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện cụ thể như sau:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID.

Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phát triển công dân số;... nhằm xác định rõ phạm vi, giá trị pháp lý, điều kiện sử dụng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi sử dụng VNeID trong các quan hệ hành chính, dân sự, thương mại và các giao dịch điện tử khác.

Xây dựng, chuẩn hóa các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Thời gian thực hiện: 2026 – 2027.

Ngoài ra, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan đơn vị, tổ chức liên quan điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID đáp ứng yêu cầu. Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Đồng thời, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID theo hướng thiết thực, thuận tiện, lấy người dùng làm trung tâm; bảo đảm đáp ứng hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển, cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp hiệu quả đầu tư công với các hình thức hợp tác công - tư và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ bảo đảm nhu cầu phát triển

Bộ Công an rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của hệ thống VNeID và các hệ thống liên quan phục vụ việc triển khai nâng cấp và mở rộng theo hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn, ổn định, có khả năng mở rộng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh về số lượng người dùng, số lượng giao dịch, số lượng tiện ích thành phần, đặc biệt là phạm vi tích hợp và nhu cầu khai thác ngày càng lớn của VNeID trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, gồm:

Nâng cấp, mở rộng năng lực hệ thống hạ tầng vỏ trạm và năng lực tính toán theo hướng tăng mạnh khả năng xử lý đồng thời, tăng hiệu

năng xử lý (bao gồm cả năng lực xử lý trung tâm, năng lực xử lý phân tán, năng lực xử lý cho các dịch vụ lõi và năng lực xử lý cho các dịch vụ tích hợp).

Hoàn thiện các phương án dự phòng theo nhiều cấp độ bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, khôi phục sau thảm họa cho hệ thống VNeID.

Thực hiện việc định kỳ kiểm tra, diễn tập, thử nghiệm các phương án chuyển đổi sang hệ thống dự phòng, khôi phục dịch vụ và phục hồi dữ liệu.

Triển khai hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phục vụ VNeID theo mô hình đa trung tâm dữ liệu, trong đó Trung tâm chính được kế thừa, nâng cấp, mở rộng từ Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm khả năng mở rộng, tính sẵn sàng cao, an ninh, an toàn và dự phòng thảm họa; đáp ứng nhu cầu theo quy mô dân số (trên 100 triệu dân); tích hợp nhiều ứng dụng thành phần (Mini App), cung cấp đa dịch vụ.

Bảo đảm an ninh, an toàn; nhân lực và hỗ trợ người dùng

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thường xuyên bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể. Cụ thể:

Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng an ninh, an toàn đối với VNeID và các hệ thống liên quan; hoàn thiện mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể.

Thực hiện triển khai các biện pháp an ninh, bảo mật toàn diện, đa lớp; các cơ chế bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát truy cập, giám sát hành vi, giám sát giao dịch và các cơ chế cảnh báo sớm đối với hệ thống VNeID và các thành phần liên quan.

Thường xuyên cập nhật hoàn thiện đầy đủ các phương án, kịch bản, quy trình ứng cứu sự cố và kiểm thử an ninh, an toàn đối với hệ thống VNeID; nâng cao năng lực tổ chức, nhân lực, tăng cường cơ chế phối hợp trong triển khai kết nối, khai thác...

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

Bổ sung, tăng cường các lớp an ninh vật lý theo phương án nhiều lớp bảo đảm an ninh hành lang và lối tiếp cận phòng máy chủ, an ninh kiểm tra người và chống bám đuôi, an ninh cửa phòng máy chủ, an ninh bên trong phòng máy chủ...

Đồng thời, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan đơn vị, tổ chức liên quan thường xuyên bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng. Cụ thể:

Hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành, vận hành kỹ thuật và khai thác hệ thống VNeID từ trung ương đến địa phương; cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ đầu mối, rõ cơ chế phối hợp. Bổ sung đầy đủ nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống VNeID tại các đơn vị, địa phương.

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác hệ thống; bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng.

Thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nghiệp vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tích hợp, khai thác sử dụng VNeID; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người hạn chế kỹ năng số.

Tổ chức triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền một cách thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao khả năng khai thác, nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.

Huy động các doanh nghiệp công nghệ và các học viện, nhà trường đào tạo công nghệ liên quan đồng hành cùng Bộ Công an trong nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai đổi mới mô hình phục vụ và hoạt động cung ứng dịch vụ, tiện ích của VNeID.

Bộ Công an tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Quy định mới về kê khai tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ

Tại Nghị định số 164/2026/NĐ-CP, Chính phủ quy định chi tiết việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị.

Chính phủ ban hành Nghị định số 164/2026/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị.

Nghị định này gồm 9 chương, 42 điều quy định chi tiết một số điều của [Luật Phòng, chống tham nhũng](#) về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm: trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập; kê khai

tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; xây dựng, phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập và tiêu chí lựa chọn người được xác minh theo kế hoạch hằng năm; trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập; bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; xử lý vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.



Quy định mới về kê khai tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ.

Tài sản, thu nhập phải kê khai

Về kê khai tài sản, thu nhập, Nghị định quy định như sau:

1. Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản của người có nghĩa vụ kê khai, vợ (chồng) và con chưa thành niên của người có nghĩa vụ kê khai bao gồm:

- a) Quyền sử dụng đất;
- b) Nhà ở, công trình xây dựng;
- c) Tài sản khác gắn liền với đất;

d) Vàng, kim cương, bạch kim và các kim khí quý, đá quý khác mà mỗi loại có tổng giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;

đ) Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 150 triệu đồng trở lên;

e) Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;

g) Tài sản số, tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;

h) Các khoản nợ có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên;

i) Tài sản ở nước ngoài;

k) Tài khoản ở nước ngoài;

l) Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.

2. Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai bổ sung, kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo [mẫu bản kê khai](#) được ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Việc kê khai trên môi trường điện tử để bảo đảm thuận lợi cho việc lưu trữ, kiểm soát tài sản, thu nhập khi điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ được đáp ứng.

Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên có nghĩa vụ kê khai hằng năm

Về người có nghĩa vụ kê khai hằng năm, Nghị định quy định, người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

1. Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng và tương đương có phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên công tác tại các cơ quan nhà nước; Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại doanh nghiệp nhà nước ở các vị trí việc làm phụ trách trực tiếp công tác: tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Nghị định quy định việc công khai bản kê khai đối với những người thuộc phạm vi kiểm soát của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại các khoản 2, 3 và 7 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng được thực hiện như sau:

a) Bản kê khai của người giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng và tương đương trở lên công tác tại các cơ quan trung ương được niêm yết tại trụ sở bộ, cơ quan ngang bộ hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo từ cấp cục, vụ và tương đương trở lên;

Bản kê khai của người giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống được niêm yết tại đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo cấp phòng trở lên trong đơn vị, nơi không tổ chức đơn vị cấp phòng thì tại cuộc họp toàn thể đơn vị. Bản kê khai của những người khác được niêm yết tại phòng, ban, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc phòng, ban, đơn vị; nếu biên chế của phòng, ban, đơn vị có từ 50 người trở lên và có tổ, đội, nhóm thì công khai trước toàn thể công chức, viên chức thuộc tổ, đội, nhóm;

b) Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở ngành.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức cơ quan nơi người đó thường xuyên công tác;

c) Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc nơi

người có nghĩa vụ kê khai thường xuyên công tác hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Trưởng các đoàn thể trong tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

d) Bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như được nêu tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Việc công khai bản kê khai tại cuộc họp đối với những người thuộc phạm vi kiểm soát của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng được thực hiện như quy định tại khoản 1 nêu trên và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

4. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và Thủ trưởng đơn vị tham mưu công tác kê khai tài sản, thu nhập hoặc đại diện tổ chức công đoàn (nếu có).

5. Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và Thủ trưởng đơn vị tham mưu công tác kê khai tài sản, thu nhập hoặc đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có).

6. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trên môi trường điện tử thay thế cho việc công khai theo quy định tại khoản 1 nêu trên khi điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ được đáp ứng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](#) ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Quy định mới về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

Chính phủ ban hành Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.



Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực, chính quyền địa phương chuyển từ 3 cấp sang 2 cấp nên một số quy định hiện hành về xử lý kỷ luật liên quan đến cấp huyện, cấp xã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Quá trình thực hiện các quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, các bộ, ngành, địa phương phản ánh vướng mắc trong xử lý kỷ luật một số tình huống phát sinh trong công tác cán bộ; một số quy định cần sửa đổi để bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật như nguyên tắc xử lý, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật ...

Để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 172/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số [112/2020/NĐ-CP](#) ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và [Nghị định số 71/2023/NĐ-CP](#) ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Thắt chặt trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật

Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định 3 trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật (thay vì 4 trường hợp như quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP):

- 1- Cán bộ, công chức đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- 2- Cán bộ, công chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vợ không thể nuôi con vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật về tình trạng khẩn cấp) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm có văn bản đề nghị xem xét xử lý kỷ luật.
- 3- Cán bộ, công chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

(Trước đó, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP quy định trường hợp "cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép" cũng thuộc trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật.)

Bổ sung các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật

Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp loại trừ kỷ luật được thực hiện theo quy định của Bộ luật Hình sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì được miễn kỷ luật:

a- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm;

b- Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Cán bộ, công chức năm 2025;

c- Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi thi hành công vụ;

d- Đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có gây ra thiệt hại vì lý do khách quan;

đ- Thực hiện đề xuất về đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép và được cấp có thẩm quyền xác định đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung nhưng có thiệt hại xảy ra.

e- Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.

Như vậy, so với Nghị định số 71/2023/NĐ-CP và Nghị định số 112/2020/NĐ-CP thì Nghị định số 172/2025/NĐ-CP đã bổ sung trường hợp d và đ để thể chế hóa Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Luật Cán bộ, công chức năm 2025 về cơ chế khuyến khích dám nghĩ, dám làm.

Đồng thời, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP cũng bổ sung quy định cụ thể các trường hợp vi phạm được xem xét giảm nhẹ hoặc tăng nặng mức kỷ luật.

Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì được giảm nhẹ mức kỷ luật:

a- Chủ động báo cáo vi phạm, tự giác nhận trách nhiệm cá nhân về khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm trước và trong quá trình kiểm tra, giám sát;

b- Chủ động cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm;

c- Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác nộp tài sản tham nhũng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì bị tăng nặng mức kỷ luật:

a- Đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kiểm điểm nhưng không thực hiện, không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm. Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm, hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm; gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn, không khắc phục hậu quả hoặc khắc phục không đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, không tự giác nộp lại tiền, tài sản do vi phạm mà có;

b- Đối phó, quanh co, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Bao che cho người vi phạm; đe dọa, trù dập, trả thù người đấu tranh, tố cáo, người làm chứng, người cung cấp tài liệu, chứng cứ vi phạm;

c- Vi phạm có tổ chức, là người chủ mưu; cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm; che giấu, sửa chữa, tiêu hủy chứng cứ, tạo lập tài liệu, hồ sơ, chứng cứ giả;

d- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh thực hiện chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh để trục lợi. Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

Sửa đổi thời hạn xử lý kỷ luật

Đồng thời, để thống nhất với Luật cán bộ, công chức năm 2025, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung về thời hạn xử lý kỷ luật.

Theo quy định mới, thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức, người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm cho đến thời điểm cấp có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Trường hợp có hành vi vi phạm mới trong thời hạn để tính thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.

Thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.

Cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải bảo đảm xử lý kỷ luật trong thời hạn theo quy định. Nếu hết thời hạn xử lý kỷ luật mà chưa ban hành quyết định xử lý kỷ luật thì chịu trách nhiệm về việc chậm ban hành theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan và phải ban hành quyết định xử lý kỷ luật nếu hành vi vi phạm còn trong thời hiệu.

Không tính vào thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật đối với: Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật; thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có); thời gian thực hiện khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế.

Bỏ một số hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức

Nghị định quy định hình thức kỷ luật áp dụng đối với cán bộ gồm: Khiển trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh; bãi nhiệm.

Hình thức kỷ luật áp dụng đối với công chức: Khiển trách; cảnh cáo; cách chức, áp dụng đối với công chức lãnh đạo, quản lý; buộc thôi việc.

Như vậy, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP đã bỏ hình thức kỷ luật giáng chức áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã quy định tại Nghị định số 71/2023/NĐ-CP. Việc thay đổi này để phù hợp với Luật Cán bộ, công chức năm 2025. Vì Luật này không quy định 02 hình thức kỷ luật trên.

Đồng thời, Nghị định số 172/2025/NĐ-CP cũng quy định rõ việc áp dụng các hình thức kỷ luật. Cụ thể:

Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với cán bộ, công chức

Hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả ít nghiêm trọng, trừ các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 172/2025/NĐ-CP, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1- Vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm; vi phạm đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp ở công sở, giao tiếp với Nhân dân; vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2- Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3- Vi phạm quy định về: quy chế tập trung dân chủ; tuyên truyền, phát ngôn; bảo vệ chính trị nội bộ.

4- Vi phạm quy định của pháp luật về: đầu tư, xây dựng; đất đai, tài nguyên môi trường; tài chính, kế toán, ngân hàng; quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái quy định.

5- Vi phạm quy định khác của Đảng và của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức.

Áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với cán bộ, công chức

Hình thức kỷ luật cảnh cáo áp dụng đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1- Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách theo quy định trên mà tái phạm.

2- Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp bị áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách ở trên.

3- Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả ít nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách mà không có biện pháp ngăn chặn.

Áp dụng hình thức kỷ luật cách chức đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Hình thức kỷ luật cách chức áp dụng đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1- Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo theo quy định trên mà tái phạm.

2- Có hành vi vi phạm lần đầu gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, bãi nhiệm, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và thuộc một trong các trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết được giảm nhẹ.

3- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được quy hoạch, bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm vào chức vụ.

Áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức

Hình thức kỷ luật buộc thôi việc áp dụng đối với công chức có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1- Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc cảnh cáo đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mà tái phạm.

2- Có hành vi vi phạm lần đầu gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách hoặc khoản 3 Điều 9 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP nhưng người vi phạm không có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và thuộc một trong các trường hợp bị tăng nặng mức kỷ luật.

3- Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4- Nghiện ma túy; đối với trường hợp này phải có kết luận của cơ sở y tế hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

Áp dụng hình thức kỷ luật bãi nhiệm đối với cán bộ

Cán bộ có hành vi vi phạm theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan thì bị bãi nhiệm. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bãi nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tác giả: Phương Nhi, nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Tinh giản biên chế đối với những cán bộ năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm

Đó là một trong những nội dung tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới vừa được Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành



Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

Chỉ thị nêu, triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc của Đảng, quy định của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản được kiện toàn, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; năng lực lãnh đạo, điều hành được nâng lên; phương thức làm việc bước đầu đáp ứng mục tiêu, yêu cầu kiến tạo, phát triển và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Tuy nhiên, hiện nay đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu rất cao, chức năng của cấp cơ sở đang và tiếp tục mở rộng, đặt ra yêu cầu tăng trưởng cao, phát triển bền vững, đồng thời đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc theo hướng chủ động, kiến tạo, phát triển. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp cơ sở được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực quản trị, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Triệt để điều động cấp phó vượt số lượng quy định từ cấp tỉnh về cấp xã

Thực hiện Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, ngành, địa phương tập trung, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương theo Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (thực hiện thường xuyên).

Khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của địa bàn, vùng, miền, khu vực, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ, hoàn thành trong tháng 5/2026.

Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm được quy định tại các văn bản của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, Luật Cán bộ, công chức, các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Tham mưu cấp ủy cùng cấp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã bảo đảm "đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn" và phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, quản lý cấp phó đang vượt quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cấp xã.

Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với thực tiễn địa bàn

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu, như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo,... Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường công tác, hoàn thành trong Quý III/2026.

Tổ chức triển khai việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên).

Thực hiện việc tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị tại chính quyền địa phương cấp xã, ưu tiên người có tài năng và kinh nghiệm công tác đáp ứng ngay yêu cầu công việc (thực hiện thường xuyên).

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với thực tiễn của địa bàn. Chú trọng bồi dưỡng năng lực thực thi công vụ, năng lực phát triển, năng lực xử lý tình huống; tăng cường hướng dẫn tại chỗ. Thực hiện chế độ, chính sách và tạo điều kiện để cán bộ, công chức vừa học, vừa làm, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị (thực hiện thường xuyên).

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; siết chặt kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm quy trình xử lý hồ sơ, thời hạn trả kết quả trên môi trường điện tử; ngăn chặn biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Bố trí kinh phí, đầu tư bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định cho phù hợp, nhất là các nội dung phân cấp, phân quyền cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Rà soát, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; ban hành các quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính, xử lý các tình huống... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã, phù hợp với trình độ, năng lực cán bộ, công chức, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới, hoàn thành trong Quý II/2026.

Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành bảo đảm liên thông, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý nhằm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng (thực hiện thường xuyên).

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ, số hóa quản lý cán bộ (hồ sơ điện tử, theo dõi quá trình công tác, đào tạo, đánh giá, cảnh báo thiếu chuẩn vị trí việc làm); nâng cao kỹ năng số trong thực thi công vụ (văn bản điện tử, dịch vụ công, họp trực tuyến, khai thác cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin, nghiên cứu điều hành dựa trên dữ liệu). Gắn chuyển đổi số với công tác cán bộ, bảo đảm cần đủ năng lực làm việc trong môi trường số, sử dụng dữ liệu, nâng cao tốc độ xử lý công việc, tính minh bạch và khả năng phối hợp liên thông để phục vụ người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án

tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Xây dựng chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ có khó khăn về nhà ở trong Quý III/2026

Bộ Xây dựng tập trung xây dựng các chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở, hoàn thành trong Quý III/2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, bố trí kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ, chính sách và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ Nội vụ hướng dẫn các hình thức đặc thù tuyển dụng để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026.

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc trong tháng 12/2026

Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã trên nền tảng "Bình dân học vụ số", hoàn thành trong tháng 12/2026.

Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc trách nhiệm quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và khoản 2 Mục VII Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện./.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Tiếp tục thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Công văn của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) vừa được Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành.

Thay đổi cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 198/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cụ thể, Nghị định số 198/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo hướng không thay đổi số lượng đơn vị (vẫn giữ 20 đơn vị); đổi tên Vụ Tín dụng các ngành kinh tế thành Vụ Tín dụng; Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính thành Vụ Dự báo, thống kê. Đồng thời, Nghị định số 198/2026/NĐ-CP cũng bổ sung quy định "Sở Giao dịch và Ngân hàng Nhà nước Khu vực là tổ chức hành chính tương đương cục thuộc Ngân hàng Nhà nước" và thay đổi số lượng phòng thuộc các Vụ. Nghị định số 198/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.



*Công khai TTHC đã được
cắt giảm, đơn giản hóa trên
Cơ sở dữ liệu quốc gia về
TTHC*

Công văn của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) vừa được Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ công bố TTHC đã được cắt giảm, đơn giản hóa tại 11 Nghị quyết và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tái cấu trúc quy trình để tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, hoàn thành chậm nhất trước ngày 05/6/2026 đối với chòm 08 Nghị quyết ban hành ngày 29/4/2026 và các Thông tư đã ban hành để đồng bộ với các Nghị quyết; chậm nhất trước ngày 10/6/2026 đối với 03 Nghị quyết còn lại; đồng thời, chủ trì thực hiện cấu hình, cung cấp TTHC đã được phân cấp, đơn giản hóa theo 11 Nghị quyết.

Phê duyệt Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

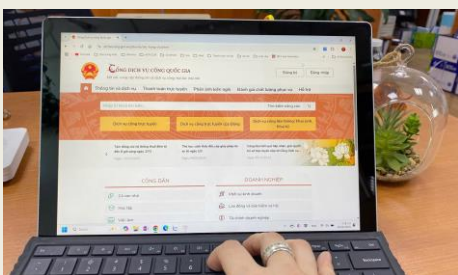
Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng vừa ký Quyết định phê duyệt Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, phấn đấu có tối thiểu 5.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường quốc tế, doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 30%/năm.

Tác giả: Trần Thơm, nguồn: <https://media.chinhphu.vn/>

Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg ngày 4/6/2026 ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm và phương thức quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; quản lý định danh, xác thực và tài khoản sử dụng; quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện thanh toán trực tuyến; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và các nội dung liên quan đến bảo đảm vận hành, kết nối, an toàn, an ninh và hiệu năng hoạt động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.



Ảnh minh họa

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý, vận hành, khai thác các thông tin, dịch vụ, tiện ích trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

10 danh mục dữ liệu dùng chung của Cổng Dịch vụ công quốc gia

Quy chế quy định các danh mục dữ liệu dùng chung của Cổng Dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính bao gồm:

1. Danh mục thủ tục hành chính.
2. Danh mục dịch vụ công trực tuyến.
3. Danh mục cơ quan.
4. Danh mục đơn vị hành chính.
5. Danh mục ngành, lĩnh vực.
6. Danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
7. Danh mục tài khoản của đơn vị Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại.
8. Danh mục các khoản thu nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước.
9. Danh mục ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
10. Các danh mục khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

11 loại thông tin cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Quy chế quy định các loại thông tin cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bao gồm:

1. Thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quyết định công bố thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Thông tin hướng dẫn, hỏi đáp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan.
3. Thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, về tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.
4. Thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.
5. Thông tin về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.
6. Thông tin báo cáo, số liệu, thống kê liên quan đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công khác.
7. Thông tin địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử hướng dẫn của các cơ quan, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; thông tin chủ quản, quản lý, duy trì hoạt động Cổng Dịch vụ công; thông tin đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ.
8. Thông tin về nghĩa vụ tài chính và thanh toán nghĩa vụ tài chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9. Thông tin về dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.
10. Thông tin về điều khoản sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia.
11. Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia

Quy chế nêu rõ: Việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giao dịch điện tử, an ninh mạng, an ninh thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

Việc tổ chức thông tin và cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được thực hiện theo hướng lấy người dùng làm

trung tâm; bảo đảm thông tin và dịch vụ được cung cấp chính xác, rõ ràng, thống nhất, được cập nhật kịp thời theo quy định; giao diện, chức năng được thiết kế khoa học, thân thiện, dễ sử dụng, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với mọi nhóm người dùng, bao gồm người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người nước ngoài.

Cổng Dịch vụ công quốc gia được kết nối thông suốt, liên tục với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

Việc quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm cơ chế điều phối liên ngành giữa Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện chia sẻ thông tin kịp thời, thống nhất xử lý vướng mắc về dữ liệu, chuẩn kỹ thuật, chuẩn nghiệp vụ và các vấn đề phát sinh, bảo đảm Cổng Dịch vụ công quốc gia vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc theo phân công, phân cấp và quy chế phối hợp do cấp có thẩm quyền ban hành.

Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Quy chế quy định quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau:

Khai thác thông tin, sử dụng các dịch vụ cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với mức độ an toàn theo hình thức xác thực khi đăng nhập.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai, chỉ sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia cho các mục đích hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình.

Chịu trách nhiệm đối với tất cả các nội dung do tổ chức, cá nhân gửi, đăng ký, cung cấp khi sử dụng dịch vụ và các tiện ích trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và phải có trách nhiệm đối với các bên có liên quan khác trước pháp luật.

Thực hiện các yêu cầu của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nộp phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật đối với từng loại dịch vụ công trực tuyến.

Trường hợp sử dụng lại các thông tin, nội dung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để đăng tải trên các phương tiện truyền thông phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, Cổng Dịch vụ công quốc gia chia sẻ các thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân đã có trên hệ thống để hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến liên quan, tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2026.

Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Nguồn: <https://baochinhphu.vn/>

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chia sẻ mô hình phát triển mới của đất nước

Nội dung đột phá trong mô hình phát triển mới, theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, là coi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng.

Chiều 4/6, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan về Đề án đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đề án sẽ được trình Bộ Chính trị cho ý kiến, làm cơ sở báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ban hành Nghị quyết.

Nghị quyết này, theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, phải hướng tới năng lực trường tồn quốc gia.

Làm chủ những khâu then chốt

Về quan điểm chỉ đạo, người đứng đầu Đảng, Nhà nước nhấn mạnh mô hình phát triển mới phải đặt con người ở vị trí trung tâm, là mục tiêu, động lực và chủ thể của phát triển. Mọi chính sách phát triển phải hướng đến nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.



Ảnh: TTXVN

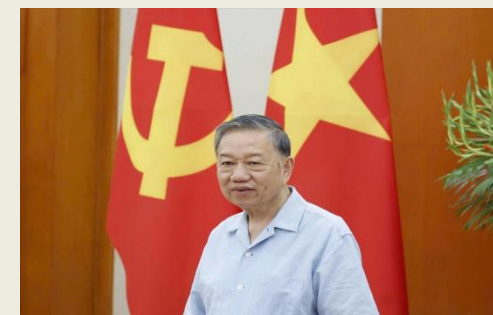
Việc xây dựng mô hình phát triển mới, theo lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhằm tạo bước chuyển căn bản về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, sức cạnh tranh quốc gia, năng lực tự chủ của nền kinh tế và chất lượng sống của nhân dân.

Mục tiêu tổng quát là đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, xã hội tiến bộ, văn minh, bảo vệ môi trường, có khả năng chống chịu cao trước các cú sốc bên ngoài; giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế vĩ mô, quốc phòng - an ninh và chủ quyền quốc gia.

Về các nội dung đột phá trong mô hình phát triển mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh việc coi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng.

Vì thế, cần tổ chức đồng bộ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối hạ tầng - tài chính - dữ liệu - tiêu chuẩn - thị trường, với sự tham gia nòng cốt là doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

“Nhà nước chia sẻ rủi ro cùng doanh nghiệp, xây dựng khung pháp lý đồng bộ về quản trị dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng AI, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh và cải cách sâu hệ thống tài chính để phục vụ phát triển dài hạn”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước quán triệt.



Ảnh: TTXVN

Liên quan năng lực tự chủ chiến lược của đất nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho rằng cần làm chủ những khâu then chốt, năng lực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dữ liệu, an ninh tài chính và an ninh chuỗi cung ứng.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, mô hình phát triển mới phải nuôi dưỡng bản sắc dân tộc, đạo đức xã hội, tinh thần cộng đồng, khát vọng vươn lên, ý chí tự cường và năng lực hội nhập văn minh của con người Việt Nam.

Cùng với đó, phải giải quyết những thách thức về biến đổi khí hậu, nước biển dâng, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm không khí, suy thoái đất, cạn kiệt nước ngầm và rủi ro thiên tai.

Mặt khác, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu định hướng tái cấu trúc không gian phát triển quốc gia theo hướng hình thành các vùng động lực tăng trưởng.

Song song với đó, cần xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, dựa trên pháp quyền, phân cấp hợp lý, trách nhiệm giải trình và đo lường kết quả; quản trị xã hội trên nền tảng số, dữ liệu và AI; xây dựng xã hội số và công bằng số.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng đề cập nhiệm vụ tiếp tục nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức sinh thay thế, vừa tập trung đào tạo nguồn nhân lực trẻ, vừa thiết kế một xã hội trường thọ, người cao tuổi phải được chăm sóc.

"Phát triển là phải làm cho đất nước có năng lực ngày càng cao hơn"

Nhắc lại quan điểm xuyên suốt, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu nghị quyết khẳng định tư tưởng phát triển cốt lõi của Việt Nam trong kỷ nguyên mới là xây dựng năng lực tự chủ sáng tạo và khả năng tự thích ứng của quốc gia.

“Phát triển là phải làm cho đất nước có năng lực ngày càng cao hơn, tự đổi mới thể chế, tự làm chủ tri thức và công nghệ, tự nuôi dưỡng con người sáng tạo, tự tái tạo môi trường sống, tự bảo vệ lợi ích quốc gia và tự mở rộng không gian phát triển”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu quan điểm.



Ảnh: TTXVN

Nhấn mạnh mô hình phát triển mới của đất nước phải thể hiện tầm nhìn dài hạn, tư duy đột phá, khát vọng dân tộc và ý chí hành động mạnh mẽ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho rằng đây cũng phải là một nghị quyết mở đường, tạo khuôn khổ cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tâm thế tự tin, bản lĩnh, sáng tạo và trách nhiệm.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp hoàn thiện đề án và dự thảo Nghị quyết trình Bộ Chính trị cho ý kiến trước khi trình Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV.

Tác giả: Hoài Thu, nguồn: <https://dantri.com.vn/>

Thủ tướng yêu cầu các địa phương khẩn trương sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã

UBND các tỉnh, thành phố cần khẩn trương triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy (cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã) phù hợp với đặc điểm tình hình. Kết quả triển khai gửi Bộ Nội vụ tổng hợp trước 10/6.

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành Công văn 597 của Thủ tướng về việc đôn đốc tiến độ triển khai các nhiệm vụ phục vụ sơ kết một năm vận hành của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

Trước đó, Thủ tướng đã ban hành quyết định về Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp và Công văn số 540 về sơ kết một năm vận hành của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.



*Thủ tướng Lê Minh Hưng
(Ảnh: Phạm Thắng).*

Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ này, Thủ tướng tiếp tục yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, bố trí đủ nguồn lực (kinh phí, nhân lực...) đồng bộ để triển khai các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền.

Đối với các nhiệm vụ còn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, lãnh đạo Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương có kiến nghị giải pháp tháo gỡ cụ thể gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp. Việc này cần hoàn thành trước 10/6.

Với UBND các địa phương, người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo khẩn trương triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy (cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã) phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và quy định của Chính phủ.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ này cần gửi Bộ Nội vụ tổng hợp trước 10/6, theo yêu cầu của Thủ tướng.

Lãnh đạo Chính phủ đồng thời giao Bộ Nội vụ tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của các địa phương đã nêu tại báo cáo của đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 (đợt 1) và báo cáo của địa phương về sơ kết một năm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

Bộ Nội vụ cũng được giao chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ tổng hợp các kiến nghị của địa phương qua các đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 (đợt 2) về chính quyền địa phương 2 cấp, để chuyển các bộ, ngành liên quan xem xét, giải quyết, trả lời. Thủ tướng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ này trước 15/6.

Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Thủ tướng chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương rà soát toàn bộ 48 nhiệm vụ quá hạn và tập trung hoàn thành dứt điểm, bảo đảm các nhiệm vụ được giải quyết theo đúng tiến độ quy định. Kết quả thực hiện cần được báo cáo về Bộ Công an trước 10/6.

Bộ Công an sau đó tổng hợp để báo cáo Thủ tướng trước 15/6.

Chỉ đạo việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Thủ tướng giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát thủ tục hành chính triển khai tại cấp xã thuộc từng ngành, lĩnh vực để xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số (theo hướng quy trình thủ tục đơn giản trước, chuyển đổi số sau).

Nhiệm vụ này cần hoàn thành trước 15/6 để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng xem xét, chỉ đạo.

Tác giả: Hoài Thu, nguồn: <https://dantri.com.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lai Châu quyết tâm xây dựng chính quyền hai cấp tinh gọn, hiện đại, vì nhân dân phục vụ

Sáng 27/5, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến từ điểm cầu tỉnh đến điểm cầu các xã, phường trên địa bàn. Đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì hội nghị.

Cùng điều hành chương trình hội nghị có các đồng chí: Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Sùng A Hồ - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Nguyễn Ngọc Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.



Quang cảnh hội nghị.



Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến từ điểm cầu tỉnh đến điểm cầu các xã, phường.

Dự hội nghị ở điểm cầu tỉnh có các đồng chí đại diện Vụ Địa phương 1, Ban Tổ chức Trung ương; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thường trực Đảng ủy: UBND tỉnh, Công an tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; đại diện tập thể, cá nhân được khen thưởng trong sắp xếp, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tại hội nghị các đại biểu được nghe báo cáo sơ kết 1 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Việc quán triệt được triển khai nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở với tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt 97%. Sau khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động tỉnh đã ban hành trên 100 văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập 25 đoàn kiểm tra, giám sát đối với các Đảng bộ trực thuộc; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách, theo dõi các xã, phường sau sắp xếp.

Trước sắp xếp, toàn tỉnh có 55 cơ quan, đơn vị tổ chức cấp tỉnh, với 246 phòng, ban, đơn vị trực thuộc; 8 đơn vị hành chính cấp huyện với 214 phòng, ban, đơn vị trực thuộc; 106 xã, phường, thị trấn. Sau sắp xếp, toàn tỉnh còn 42 cơ quan, đơn vị tổ chức cấp tỉnh; cấp xã có 38 xã, phường với các phòng, ban, đơn vị trực

thuộc được kiện toàn theo mô hình mới. Tổ chức Đảng được sắp xếp đồng bộ với tổ chức bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị, giảm các đầu mối không còn phù hợp, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng.

Đặc biệt, sau sắp xếp, các cơ quan, đơn vị kịp thời ban hành, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho tập thể, cá nhân. Hoạt động của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp cơ bản ổn định, thông suốt, không phát sinh bất cập lớn. Toàn tỉnh đã hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, vượt chỉ tiêu Trung ương giao 4%. Tỉnh đã giải quyết chế độ, chính sách đối với trên 1.000 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do sắp xếp; toàn tỉnh giảm gần 1.500 biên chế so với năm 2021. Việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực được triển khai đối với 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và xã, phường. Điều động hơn 12.240 cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại 38 xã, phường; kiện toàn đủ 100% lãnh đạo chủ chốt của các xã, phường. Các sở, ngành thành lập tổ công tác, biệt phái, tăng cường cán bộ về hỗ trợ cơ sở, nhất là ở các lĩnh vực.



Đồng chí Lê Thị Hương - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.



Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh điều hành nội dung tham luận tại hội nghị.

Cùng với đó, tỉnh đã tuyển dụng 63 công chức, 320 viên chức, tiếp nhận 49 người vào làm công chức; UBND tỉnh tiếp tục phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức cho 5 cơ quan, đơn vị với 35 chỉ tiêu công chức, 33 chỉ tiêu viên chức. Mở 79 lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ cho 11.710 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Đến ngày 25/5/2026, toàn tỉnh có 17.196 cán bộ, công chức, viên chức. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh và đa số cán bộ ở cấp xã đã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị; gần dân, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Tại hội nghị, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, xã, phường tham luận nhiều nội dung: Nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp xã biên giới; công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp gắn với chuyển đổi số và cải cách hành chính...

Nhân dịp này, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh cho 12 tập thể, 17 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lê Minh Ngân - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khẳng định: tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là một chủ trương lớn, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Thực tiễn vận hành trên địa bàn tỉnh đã cho thấy những kết quả nổi bật: Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện đồng bộ gắn với rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện; chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản vận hành ổn định, thông suốt; kinh tế tiếp tục phát triển.

Thay mặt Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân ghi nhận và biểu dương sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, ngành tỉnh, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác chuẩn bị cũng như vận hành hoạt động của bộ máy mới. Đặc biệt, trân trọng cảm ơn sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương.



Đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong 1 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

Nhấn mạnh cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã hướng đến xây dựng chính quyền địa phương gần dân, sát dân, phục vụ và kiến tạo phát triển, Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình phối hợp, phân cấp, phân quyền. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện sắp xếp tổ chức Đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; hoàn thành việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh trước ngày 30/6/2026. Tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm về tăng trưởng “2 con số”, xây dựng trường nội trú liên cấp ở các xã biên giới, các dự án giao thông trọng điểm. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của hệ thống chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân mong muốn và tin tưởng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục đổi mới tư duy, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực nhiều hơn nữa, xây dựng nền hành chính thực sự “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo và hiệu quả” đưa tỉnh Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tác giả: Đinh Đông, Anh Sơn, nguồn: <https://baolaichau.vn/>

Xã Bình Lư tập trung giải pháp nâng cao năng lực vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Ngày 4/6, Đảng ủy xã Bình Lư tổ chức Hội nghị bàn giải pháp nâng cao năng lực vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Các đồng chí: Nguyễn Tiến Thịnh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Trần Thanh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã đồng chủ trì hội nghị.

Sau gần 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Bình Lư đã đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ máy hệ thống chính trị được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động ổn định, hiệu lực và hiệu quả. Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên



Quang cảnh Hội nghị.



Đại biểu bản Hưng Bình thảo luận tại hội nghị.



Đồng chí Nguyễn Tiến Thịnh – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Bình Lư phát biểu tại hội nghị.

môn đạt kết quả cao. Đảng bộ xã hiện có 55 tổ chức Đảng trực thuộc với 892 đảng viên; các cơ quan, đơn vị được sắp xếp đồng bộ, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Phân cấp, phân quyền hiệu quả, UBND xã đã tiếp nhận và triển khai 254 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội vụ, tư pháp, đất đai, xây dựng, văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và chuyển đổi số.

Các nhiệm vụ phát sinh cơ bản được giải quyết kịp thời, không để tồn đọng kéo dài. Đối với lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số, xã đang triển khai thực hiện 394 thủ tục hành chính, trong đó, 43 thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 90%; việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả được thực hiện trên môi trường điện tử giúp rút ngắn thời gian, nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Chất lượng đội ngũ được nâng cao, 100% chỉ tiêu biên chế được bố trí theo định mức; 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào xử lý công việc được quan tâm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các đại biểu tham dự hội nghị đã tập trung thảo luận, thẳng thắn chỉ rõ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành thực tế tại cơ sở như: khối lượng công việc tăng cao do nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp về xã. Một số cán bộ còn phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực. Trong khi, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa thực sự đồng bộ...

Để tiếp tục phát huy những hiệu quả bước đầu mà chính quyền địa phương 2 cấp đã mang lại, Đảng bộ, chính quyền xã Bình Lư xác định, thời gian tới địa phương cần phát huy tinh thần cốt lõi cho đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới: "Muốn phát triển được thì cả bộ máy phải làm việc bằng cảm hứng, nhiệt huyết, tình yêu và khát vọng xây dựng quê hương Bình Lư. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động đổi mới để tạo ra những sản phẩm, kết quả cụ thể; các cơ quan, đơn vị xã phối hợp chặt chẽ vì mục tiêu chung, quyết tâm xây dựng Bình Lư trở thành địa phương văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

Tác giả: Lê Tuấn-Nguyễn Sỹ, nguồn: <https://baolaichau.vn/>

Hội nghị phân tích chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS tỉnh Lai Châu năm 2025

Chiều 02/6, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh phân tích, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025; đồng thời công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025. Đồng chí Hà Quang Trung – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị.



*Quang cảnh Hội nghị tại
điểm cầu tỉnh*

Dự Hội nghị tại điểm cầu tỉnh có đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

Tại điểm cầu cấp xã có Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Ủy ban MTTQ và công chức chuyên môn của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, công tác cải

cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt trung bình 33,23%, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt 98,86%; việc tổ chức thi hành pháp luật, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước được quan tâm thực hiện.

Đặc biệt, có tới 91,86% người dân đánh giá “không có công chức gây phiền hà, sách nhiễu” (tăng 4,47% so với năm 2024) và 92,67% nhận định "không phải đưa tiền ngoài quy định" (tăng 5,93%). Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từng bước được nâng lên; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, kết quả Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS năm 2025 cho thấy vẫn còn rất nhiều những tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá khách quan, toàn diện để có giải pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới như: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC còn trễ hạn, việc công khai TTHC chưa đầy đủ, kịp thời; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực, địa phương còn chưa đồng đều; việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ còn gặp khó khăn; mức độ hài lòng của người dân đối với một số nội dung phục vụ hành chính chưa thực sự như mong đợi...

Cũng tại Hội nghị, Sở Nội vụ đã công bố Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và công

bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025, kết quả ghi nhận: Ở khối các sở, ban, ngành tỉnh Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với kết quả đạt 93,00%; Sở Nội vụ đạt 90,80% và Sở Tài chính đạt 90,56%; Thanh tra tỉnh đạt 82,20%, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đạt 81,68% và thấp nhất là Sở Dân tộc và Tôn giáo với tỷ lệ 80,84%.

Đối với khối UBND các xã, phường: UBND xã Phong Thổ đạt vị trí dẫn đầu với 82,50 điểm, UBND xã Tân Uyên với 81,52 điểm và UBND xã Bản Bo với 81,50 điểm. Công tác cải cách hành chính cấp cơ sở tại một số vùng sâu, vùng xa vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đứng cuối bảng xếp hạng là UBND xã Tà Tổng với số điểm khá thấp, chỉ đạt 49,14 điểm.

Theo Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả khảo sát Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2025 áp dụng tại địa bàn cấp xã cũng chỉ ra những địa phương nhận được sự đồng thuận cao. Trong đó, xã Lê Lợi với tỷ lệ dẫn đầu tuyệt đối đạt 97,16%, Mường Tè đạt 93,00% và xã Pắc Ta đạt 90,21%, thấp nhất là xã Hua Bum chỉ đạt tỷ lệ 60,73%.

Hội nghị đã dành thời gian tập trung thảo luận, thẳng thắn phân tích sâu về những tồn tại, hạn chế, làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, đồng thời quy trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, địa phương và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm cải thiện các chỉ số trong năm 2026.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đánh giá cao nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc cải thiện các chỉ số trong năm 2025. Tuy nhiên, đồng chí cũng thẳng thắn chỉ rõ những tồn tại, hạn chế. Đồng thời đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung phân tích sâu vào thang điểm và bản chất của các chỉ tiêu, đặc biệt là nhóm chỉ tiêu bị sụt giảm so với năm 2024; rà soát, đánh giá kỹ phương pháp khảo sát và mức độ đại diện, độ tin cậy để phản ánh đúng thực trạng tại các sở, ngành, địa phương. Để tạo chuyển biến thực chất, đồng chí đề nghị các cấp, các ngành phải nhìn nhận thẳng thắn để đánh giá đúng bản chất vấn đề, quyết tâm thay đổi tư duy và quan điểm điều hành; xác định việc tăng điểm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc. Thời gian tới, cần rà soát kỹ lưỡng từng chỉ tiêu thành phần, gắn trách nhiệm cá nhân đối với từng con người thực hiện nhiệm vụ cụ thể để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Quang Trung yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường phải thẳng thắn nhìn nhận trách nhiệm của sở, ngành mình, địa phương, cá nhân mình đối với những nguyên nhân chủ quan với tinh thần cầu thị, không né tránh, không đùn đẩy trách nhiệm; cùng với đó phải có các giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân, bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền" nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2026.

Khẩn trương rà soát toàn diện kết quả Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình; các tiêu chí bị giảm điểm, đạt thấp ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng của tỉnh; phân tích kỹ từng tiêu chí thành phần; xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân.

Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC, kết quả cải thiện Chỉ số PAR INDEX và SIPAS thuộc phạm vi quản lý; coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu. Tập trung đẩy mạnh CCHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời, tham mưu UBND kế hoạch cải thiện Chỉ số PAR INDEX và SIPAS năm 2025

Tác giả: Minh Khôi, nguồn: <https://laichau.dcs.vn>

Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về công tác cải cách hành chính tỉnh lai châu năm 2026

Căn cứ Kết luận số 90-KL/TU ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 8328/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2026. Nhằm tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2026. Cụ thể:



CUỘC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU NĂM 2026

UBND TỈNH LAI CHÂU - BAN TỔ CHỨC CUỘC THI



MỤC TIÊU CUỘC THI



Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC.

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA



Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang công tác tại tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG THI



- Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, bộ, ngành về CCHC giai đoạn 2026-2030;
- Các quy định, kết quả CCHC thực tiễn.

HÌNH THỨC THI TRỰC TUYẾN

Thi trắc nghiệm trực tuyến trên Phần mềm thi.



THỜI GIAN TỔ CHỨC



Bắt đầu: 09h00 ngày 08/6/2026
Kết thúc: 22h00 ngày 28/6/2026

* Hình thức: 03 Tuần thi trực tuyến

Tuần 1: 08/6 - 14/6/2026

Tuần 2: 15/6 - 21/6/2026

Tuần 3: 22/6 - 28/6/2026

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG



Tập thể

- Giải Nhất**
5,000,000 VND
- Giải Nhì**
4,000,000 VND
- Giải Ba**
3,000,000 VND
- Giải Khuyến khích**
1,000,000 VND

Cá nhân (theo tuần)

- Giải Nhất**
3,000,000 VND
- Giải Nhì**
2,000,000 VND
- Giải Ba**
1,000,000 VND
- Giải Khuyến khích**
500,000 VND

CÁCH THỨC TRUY CẬP VÀ THAM GIA



Bước 1: Đăng ký tài địa chỉ

<https://thitruuctuyencchc.laichau.gov.vn/>

Bước 2: Đăng ký tài khoản

(cung cấp thông tin bắt buộc, số điện thoại, CCCD)

Bước 3: Đăng nhập và Vào thi

(trả lời 20 câu hỏi trắc nghiệm kiến thức và 1 câu tự luận)

Hướng dẫn tham gia cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2026

Bước 1: Đăng nhập hệ thống

- Truy cập trang web cuộc thi, bấm **Đăng nhập** ở góc trên bên phải màn hình



- Nhập **Tên tài khoản** và **Mật khẩu** của bạn, sau đó nhấn nút **Đăng nhập** màu đỏ



*> Lưu ý: Nếu chưa có tài khoản, bấm vào chữ "Đăng ký" ở phía dưới để điền thông tin cá nhân trước



Bước 2: Chọn đợt thi và Xác nhận tham gia

- Tại giao diện chính, kéo xuống mục "**DANH SÁCH ĐỢT THI**" và chọn đợt thi đang diễn ra (Ví dụ: *Cuộc thi tuần 1*) hoặc bấm nút **THAM GIA** màu đỏ.

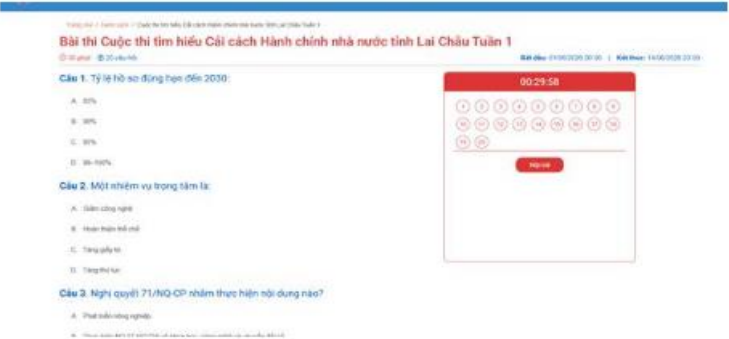


- Hệ thống chuyển sang trang danh sách lượt thi, bấm nút **Tham gia thi** màu đỏ ở góc phải để bắt đầu tính giờ làm bài.

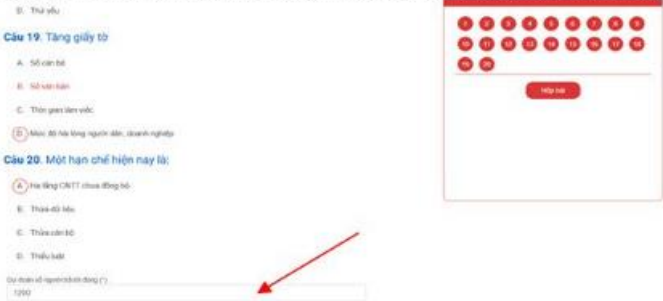


Bước 3: Làm bài và Nộp bài

- Làm bài: Trả lời 20 câu hỏi trắc nghiệm bằng cách click chọn đáp án đúng (A, B, C hoặc D) trong thời gian quy định 30 phút



- Hoàn thành câu hỏi phụ: Kéo xuống cuối trang và nhập số vào ô "Dự đoán số người trả lời đúng (*)"



- Nộp bài: Bấm nút **Nộp bài** ở khung quản lý bên phải Một bảng hiện lên, bấm **Xác nhận** để chính thức gửi bài



Bước 4: Xem kết quả thi

- Ngay sau khi nộp bài thành công, hệ thống sẽ tự động hiển thị kết quả chi tiết của bạn bao gồm: Số câu trả lời đúng/Tổng số câu và điểm số cụ thể.



- Những câu làm đúng sẽ có màu đỏ, câu làm sai hoặc chưa chính xác sẽ hiển thị vòng tròn màu trắng giúp bạn dễ dàng rà soát lại
- Nếu muốn kiểm tra lại lịch sử các lượt thi sau này, bạn có thể vào danh sách bài thi và bấm vào chữ "Xem kết quả" tại lượt thi tương ứng

